

**Chương IV**  
**PHƯƠNG THỨC HAY NHẤT**  
**ĐỂ CHỮA LÀNH VẾT NỘI THƯƠNG:**  
**CANH TÂN, CỔ VŨ,**  
**& PHÁT TRIỂN ƠN GỌI TU TRÌ**

*"Ai đến trước tôi đều là trộm cướp"*

(Ga 10:8)

**D**ùng hình ảnh mục tử, người chăn chiên, Đức Kitô muốn diễn tả vai trò của Người là Vị thủ lãnh, có nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên được Chúa Cha trao phó. Người phải dẫn dắt đoàn chiên mình đến những đồng cỏ xanh tươi, cho chúng ăn no nê, đến những con suối trong lành, cho chúng uống nước mát tinh thoả thuê, đến những chỗ râm mát, cho chúng nghỉ ngơi dưỡng sức; Người phải tận tâm lo chữa lành những con chiên đau bệnh hay mình đầy vết thương; Người phải lo bảo vệ từng con khỏi bị nanh vuốt của chó sói, sư tử hay những thú dữ khác; những con đã bị thú dữ xâu xé đến trọng thương, Người phải lo băng bó, chữa lành; những con chiên yếu liệt, Người phải lo tìm cách bồi dưỡng; Người phải đi tìm những con chiên đi lạc đàn - Người đã dùng cả dụ ngôn "con chiên lạc" để diễn tả công việc này của Người -; Người phải đem lại bình an, hạnh phúc trường sinh cho mọi con chiên, như Người nói: *"Còn Tôi, Tôi đến, để cho chúng được sống và được sống dồi dào"*. Công việc của Người thật bề bộn và nặng gánh!

Chúng ta không thể quên, khi còn trên dương thế, trên bãi cỏ xanh, Người đã từng làm phép lạ biến bánh và cá ra nhiều để cho hàng ngàn người ăn no nê. Và trước

khi ban phát cơm bánh thể lý, Người đã ban phát Bánh Hằng sống cho họ, nhiều khi cả cho đến lúc chiều tà đói lả... Có lẽ Phúc âm không ghi hết tất cả các lần Người, hoặc trên thảm cỏ, hoặc trên bờ biển, trao ban lương thực cho dân chúng; bao nhiêu lần Người rơi lệ vì "họ như đàn chiên không người chăn"...

Cuối cùng, qua cái chết và sự phục sinh, Đức Kitô đã lấy chính Máu mình để nuôi dưỡng đoàn chiên của mình. Đây là lúc Người từ giã đoàn chiên để về cùng Cha, nhưng cũng từ đây, Người ban lương thực cho đoàn chiên mình dồi dào hơn bao giờ hết. Cũng qua cái chết và sự phục sinh của Người, Người đã khai sinh Giáo hội. Từ đó, Người "chính thức" trở thành Chủ Chăn, Đầu Giáo hội. Chính Người đã mô tả cho chúng ta thấy rõ hơn dung mạo của Người: một Chủ Chăn, Mục tử, Đấng Chăn chiên lành, và thực sự là người chăn chiên chứ không phải trộm cướp.

Để hiểu rõ hơn vai trò và hình ảnh này về Người, chúng ta cần hiểu rằng, từ xa xưa, từ ngữ "mục tử" thường được dùng để gọi các vị vua: Pha-ra-on được gọi là người chăn chiên lành; ngôn sứ Giê-rê-mi-a gọi các vua xứ Giu-đa là mục tử (3:15;23:4). Vào thời du mục của dân Do-thái, họ gọi Thiên Chúa là Đấng mục tử vì tin rằng Người đã hướng dẫn và nuôi dưỡng họ trong suốt cuộc hành trình tiến về Đất hứa.

Khi Đức Kitô đến, Người mạc khải cho chúng ta vai trò mục tử nơi con người của Người, và miêu tả cho chúng ta siêu việt tính trong vai trò ấy. Đó là một Vị

Mục tử, khác với tất cả các mục tử đến trước Người: Vị Mục tử dám thí mạng sống mình vì đoàn chiên. - Người đã phục vụ đoàn chiên bằng đôi tay bị đâm thủng, đồng hành với đoàn chiên bằng đôi chân bị đóng đinh, băng bó vết thương nơi những con chiên bị thương tích bằng chính vết thương của mình. Người đã dẫn đưa đoàn chiên của mình đi, khi trong hy vọng hạnh phúc, khi trong nước mắt, đau khổ, không phải bằng quyền lực, vinh quang, nhưng bằng khổ giá thấm màu huyết dụ đời Can-vê.

Không những Đức Kitô mạc khải cho chúng ta dung mạo của Người trong vai trò mục tử, nhưng còn phác họa Vị Mục tử kiểu mẫu cho một thời đại mới do chính Người khai mở. Người xác định thẳng thừng với người Do thái: *"Thật, Tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào. Ai đến trước Tôi đều là trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ"*. Đức tin dạy chúng ta rằng, sau khi về Trời, Đức Yêsu đã trao phó việc tiếp tục coi sóc đoàn chiên Người cho các Tông đồ, sau đó, đến các Giám mục với sự cộng tác của các linh mục. - Các Giám mục là những người chính thức kế vị các tông đồ, còn các linh mục, cũng là các mục tử hiểu theo nghĩa tích cực cộng tác, phụ giúp các Giám mục trong công việc của một mục tử. - Các tu sĩ, dù không được gọi là mục tử, nhưng là "lực lượng đặc biệt" của Giáo hội, do đặc sủng riêng của từng hội dòng, phụ giúp cách đặc thù trong công việc chăn dắt đoàn chiên Chúa.

Do đó, việc coi sóc đoàn chiên Chúa là việc tối

quan trọng trong các công tác của Giáo hội: Không có mục tử, ất đoàn chiên phải tan tác, bơ vơ; thiếu mục tử, đoàn chiên ất sẽ gầy còm, yếu ớt... Chính vì thế, Đức Thánh Cha Yoan Phaolô II mới nói, ***nguyên nhân căn bản của mọi khủng hoảng là khủng hoảng về ơn gọi tu trì nói chung, cách riêng ơn gọi linh mục.***

Có thể nói, việc giải quyết những khủng hoảng muôn mặt của Giáo hội cũng giống như việc chữa trị một chứng bệnh nội thương vậy. Ta hãy lấy một ví dụ: đau gan chẳng hạn. Bệnh gan có thể phát ra những triệu chứng khác nhau như vàng da, vàng mắt, hay dị ứng trên da (mọc mụn, lở,...). Nếu chúng ta chỉ lo chữa cho hết các triệu chứng vàng da vàng mắt hay hết những dị ứng trên da, những triệu chứng đó có thể hết, nhưng cũng chỉ được thời gian, rồi chúng nào sẽ hoàn tật đó. Cũng vậy, tất cả những khủng hoảng khác, như khủng hoảng về luân lý, về văn hóa, về giáo dục, ngay cả khủng hoảng về đời sống gia đình,... chúng ta đều phải ra sức giải quyết, vì đều là những công việc quan trọng. Nhưng nếu chúng ta chỉ tìm cách giải quyết những khủng hoảng đó mà loại bỏ, hoặc không chăm chú giải quyết khủng hoảng về ơn gọi tu trì, thì những khủng hoảng kia có thể sẽ giảm bớt, nhưng rồi ra, sẽ tái lại. Nếu chữa bệnh gan hay những chứng nội thương khác, chúng ta phải chữa tận căn, việc "chữa" những khủng hoảng trong Giáo hội cũng vậy. Khủng hoảng về ơn gọi là một thứ "bệnh nội thương". Chính căn bệnh nội thương này đã tạo nên biết bao ung nhọt, biết bao vết thương loang lở trong lòng Giáo hội, từ đó lan ra khắp

239 – *Người Samaritanô nhân hậu của Ngàn năm thứ ba*

cùng cõi đất trong 2000 năm qua.

Chúng ta hãy cùng nghe Đức Cha Valerian D'Souza, Giám mục giáo phận Pune (Ấn độ), kể câu chuyện sau đây:

Có một nhà truyền giáo lành nghề nọ đến rao giảng Phúc âm cho một bộ lạc ở một nơi xa xôi hẻo lánh kia. Lời ông rao giảng rất hấp dẫn, lôi cuốn dân làng và cả vị tộc trưởng. Họ đã đón nhận cuốn Kinh thánh do nhà truyền giáo tặng cho. Sau đó, vị tộc trưởng mới hỏi nhà truyền giáo: 'Đức Yêsu sống vào thời nào?' - "Ồ! 2000 năm rồi!" Vị tộc trưởng trở mặt kinh ngạc nói: '2000 năm rồi cơ à! Phải mất tới 2000 năm để Phúc âm mới đến được làng của chúng tôi sao?' Ông bèn trả cuốn Kinh thánh lại cho nhà truyền giáo và kết luận: 'Nếu phải mất 2000 năm Tin Mừng mới đến được làng của chúng tôi thì đó không đích thực là Tin mừng!' "

Tất một lời, *chúng ta phải ra sức, tập trung, chăm chú đặt trọng tâm giải quyết khủng hoảng về ơn gọi tu trì, bằng không, những vết thương bên ngoài nếu xem ra có lành chẵng nữa, cũng sẽ "vẫn còn đó", cũng sẽ vẫn còn "nằm vùng", chờ đợi thời cơ...*

Thiết tưởng, việc giải quyết khủng hoảng ơn gọi này cần phải được thực hiện trong ba mặt:

1) **Mặt tiêu cực:** giải quyết khủng hoảng ngay nơi giới tu trì. Trong Tông thư "*Tiến tới thiên niên kỷ thứ 3*" của Đức Yoan Phaolô II, tông thư gửi toàn thể Giáo hội về việc chuẩn bị mừng Năm Thánh 2000, nhấn mạnh

rằng: *Giáo hội cần phải nhìn lại mình để khám phá ra sự phản chứng và gương mù của mình rồi thành tâm sám hối (x. Tông thư số 32-33), Giáo hội cần nhận ra và hối tiếc về những hành động thiếu khoan dung, thậm chí bạo lực của mình trong khi phụng sự chân lý (x. tông thư số 35),...*

Chúng ta tự trả lời: Giáo hội là ai? Nếu Giáo hội là một tập thể, trong đó có giới tu trì, thì giới tu trì cũng cần phải kiểm điểm để cùng với toàn thể Giáo hội sám hối và canh tân. Việc sám hối và canh tân trong những năm này chính là việc giải quyết khủng hoảng của chính giới tu trì vậy. Và lại, hơn ai hết, giới tu trì cần phải làm gương và đi tiên phong trong "chiến dịch" canh tân toàn bộ do Vị Cha Chung đề ra trong những năm cuối cùng của thiên niên kỷ thứ II này.

Trong việc chính đốn ơn gọi tu trì, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nói những lời mạnh mẽ sau đây: *"Thế kỷ mới đang tới đây phải là một trong những thế kỷ quyết định, và phải có những chứng nhân kiên cường. Linh mục càng ít, lời nói của mỗi vị linh mục càng phải minh bạch, chiếu sáng, và có hiệu năng trong những thời buổi đen tối, để đáp ứng nhu cầu của thế giới đứng mức nhân danh Giáo hội".*

Chúng ta tạm gọi đây là việc giải quyết khủng hoảng tiêu cực về ơn gọi tu trì.

2) *Giải quyết tích cực về ơn gọi tu trì về ơn gọi:* tức là làm gia tăng, hay phát triển ơn gọi tu trì trong Giáo

hội. Nếu cách giải quyết 1) ở trên như là "thế thủ", hay "thế thoái thủ luyện võ", thì cách 2) này là cách chúng ta đặt mình ở thế công.

3) Công tác giải quyết khủng hoảng về ơn gọi này cần phải được thực hiện toàn bộ trong mọi cơ cấu, mọi tổ chức, mọi sinh hoạt, mọi tầng lớp của Giáo hội: Từ gia đình, học đường đến giáo xứ, giáo phận; từ phong trào đoàn thể đến từng hàng ngũ tuổi tác, các giới (thanh niên, thiếu nhi, tráng niên, bô lão,...), từ trong phụng vụ, các công việc đạo đức, đến những sinh hoạt mang màu sắc biểu dương, từ sự đồng tâm hiệp ý cầu nguyện đến tâm tình sâu kín trong lòng mỗi người; ngoài việc cổ động trong giới thanh thiếu niên, còn cần phải "kích động, gây ý thức" trong giới trưởng thành nữa. Trong mọi sự, việc quan trọng nhất là sự canh tân đời sống đức tin, và sự ý thức tầm quan trọng về ơn gọi tu trì như chúng ta đang bàn đây, trong đời sống gia đình, vì gia đình là "*chủng viện / dòng tu đầu tiên*" của một ơn gọi.



Bàn về vấn đề ơn gọi tu trì còn cần phải nhiều trang giấy nữa. Theo thiếu ý, điều quan trọng và cụ thể là mỗi người chúng ta cần nỗ lực thực hiện năm điều:

- Ý thức về tầm quan trọng trong việc giải quyết khủng hoảng về ơn gọi tu trì nói chung, ơn gọi làm mục tử trong Giáo hội nói riêng.

- Sám hối và canh tân đời sống ơn gọi tu trì.

- Cần nắm vững căn tính của đời sống ơn gọi tu trì



mà vấn đề then chốt vẫn luôn luôn là: Vinh hiển trọn thuộc về Chúa để nên thánh và cộng tác tích cực vào việc chăm sóc đoàn chiên Chúa trong chức năng của mình. Đây là một việc làm mãi đời, không có thời gian "hưu dưỡng trong ý thức và trong bản chất", mặc dù có thể có thời gian "hưu dưỡng trong hoàn cảnh".

- Chuyên cần cầu nguyện cho ơn gọi tu trì.

- Tích cực tham gia, đóng góp theo khả năng cho các công tác canh tân, cổ võ, phát triển ơn gọi tu trì.

Chúng ta mượn lời Thánh Phaolô để kết thúc phần này: *"Tình yêu Đức Kitô thúc bách chúng ta"* (2 Cr 5:14). Phải, tình yêu Đức Kitô thúc bách mỗi người Kitô hữu chúng ta phải đáp trả tiếng Chúa cách mãnh liệt. Đức Yoaan Phaolô II nói với các linh mục rằng, chúng ta cần một sự sinh động của một lòng nhiệt thành mới, hăng say mới, một sự cố gắng vượt bậc, ngay cả chúng ta có thể nói, một "chức linh mục mới".

Cha Tom Forrest, một linh mục dòng Chúa Cứu thế (hiện làm giám đốc quản trị việc Phúc âm hoá năm 2000), đề nghị: *"Giây phút lịch sử này, khi chúng ta đang tham dự Sinh nhật thứ 2000 của Đức Yêsu Kitô, không phải là thời gian chúng ta than phiền một cách lười biếng rằng thiếu cá, hay thiếu người đánh cá. Đây là một thời điểm đặc biệt, trong thời điểm này, Thiên Chúa ban cho chúng ta tất cả năng lực chúng ta cần"*.

